

KẾ HOẠCH

Triển khai, thực hiện Đề án Phát triển ngành Công nghiệp huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vĩnh Linh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2021-2025; Kết luận số 848-KL/HU ngày 16/8/2021 của BCH Đảng bộ huyện; Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 của Hội đồng Nhân dân huyện Vĩnh Linh; Đề án số 1151/ĐA-UBND ngày 15/7/2021 của UBND huyện về phát triển ngành Công nghiệp huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030.

UBND huyện xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện ngành Công nghiệp huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030, với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 của Hội đồng Nhân dân huyện Vĩnh Linh về phát triển ngành Công nghiệp huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong xây dựng và triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách, nhiệm vụ nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Vĩnh Linh lần thứ XIX, đã đề ra: “Phát triển lĩnh vực Công nghiệp, nhằm khai thác tiềm năng, lợi thế, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương”,

2. Yêu cầu

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 phải được coi là nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn 2021-2025 của các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn và đảm bảo phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, điều kiện của từng đơn vị.

- Trên cơ sở các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 đã đề ra, cụ thể hóa bằng các nội dung, nhiệm vụ thực hiện cụ thể, phân công rõ đơn vị chủ trì và đơn vị phối hợp thực hiện.

- Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra giám sát; thường xuyên rà soát tiến độ thực hiện các nhiệm vụ, kế hoạch, đề án... để điều chỉnh, bổ sung kịp thời, đảm bảo thực hiện thắng lợi mục tiêu Nghị quyết số 98/NQ-HĐND ngày 22/9/2021 đã đề ra.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ ĐẾN NĂM 2025

- Tốc độ tăng bình quân giá trị sản xuất ngành Công nghiệp hàng năm đạt 15-17%.

- Tổng giá trị sản xuất Công nghiệp đến năm 2025 theo giá cố định năm 2010 đạt trên 2.010 tỷ đồng; theo giá hiện hành đạt trên 2.580 tỷ đồng, tỷ trọng ngành Công nghiệp - Xây dựng chiếm 31 - 32%, trong đó ngành Công nghiệp chiếm trên 14% trong cơ cấu kinh tế. Đóng góp nguồn thu ngân sách cho huyện đạt trên 60 tỷ đồng, chiếm trên 80% trong tổng nguồn thu ngoài quốc doanh.

- Tỷ lệ lao động ngành Công nghiệp qua đào tạo đạt trên 90%. Hằng năm giải quyết số lượng lao động trong Công nghiệp tăng thêm trên 15%; thu nhập bình quân đầu người đạt trên 100 triệu đồng/năm.

- Tỷ lệ các cơ sở ứng dụng máy móc, thiết bị tiên tiến, hiện đại vào sản xuất chế biến đạt trên 90%; trong giai đoạn có trên 60 doanh nghiệp, cơ sở được hỗ trợ kinh phí từ nguồn vốn khuyến công.

- Duy trì và đẩy mạnh phát triển sản xuất Công nghiệp trên địa bàn nông thôn như may mặc, cơ khí, chế biến, sản xuất...; trong đó tập trung phát triển gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới và chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP). Phấn đấu đến năm 2025, có trên 10 sản phẩm đạt sản phẩm OCOP 3, 4 sao cấp tỉnh; 1 - 2 sản phẩm đạt sản phẩm OCOP 5 sao cấp quốc gia.

- Tập trung phát triển và thu hút các doanh nghiệp Công nghiệp hỗ trợ thuộc các lĩnh vực chủ yếu như cơ khí, vật liệu xây dựng, may mặc, da dầy, chế biến nông, lâm, thủy hải sản... tại KCN, CCN.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Công tác quy hoạch, và quản lý quy hoạch

- Rà soát, đề xuất cơ quan có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh, bổ sung quy hoạch phát triển Công nghiệp trên địa bàn huyện, phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội của huyện đến năm 2025; định hướng đến năm 2030 và những năm tiếp theo.

- Tiếp tục khảo sát, đánh giá thực trạng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, nhất là hạ tầng phục vụ phát triển Công nghiệp để tập trung huy động nguồn lực đầu tư, tạo tiền đề thu hút các doanh nghiệp đầu tư phát triển, trong đó quan tâm tới một số quy hoạch sau:

- Quy hoạch CCN Vùng Đông, CCN phía Tây và một số điểm quy hoạch phát triển Công nghiệp khác trên địa bàn.

- Quy hoạch liên kết sản xuất theo chuỗi khép kín từ khâu sản xuất đến sơ chế, chế biến các sản phẩm thế mạnh của huyện, như: Tiêu, lạc, khoai môn, cao su, gỗ trồng...

2. Về đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng

Tổ chức tốt thông tin doanh nghiệp, thông tin kinh tế xã hội nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận thông tin một cách dễ dàng đảm bảo nắm bắt, tiếp cận thị trường một cách nhanh nhất, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp, tại 03 vị trí sau:

- KCN Tây Bắc Hồ Xá: Phối hợp với Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh hỗ trợ nhà đầu tư Công ty Cổ phần Quang Anh Quảng Trị triển khai đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng Khu A vào năm 2023 và tổ chức kêu gọi các doanh nghiệp vào đầu tư xây dựng nhà máy. Phấn đấu đến năm 2025 triển khai đầu tư hoàn thiện cơ sở hạ tầng toàn KCN, tỷ lệ lấp đầy KCN chiếm khoảng 30%.

- CCN Vùng Đông: Năm 2022, triển khai đầu tư cơ sở hạ tầng CCN với diện tích xây dựng là 15ha; thu hút các doanh nghiệp và vận động di dời các cơ sở trong khu dân cư vào sản xuất tập trung trong CCN từ năm 2023. Phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ lấp đầy CCN chiếm khoảng 70%.

- CCN phía Tây: Năm 2023, nghiên cứu thành lập và tổ chức lập quy hoạch chi tiết CCN; kêu gọi, thu hút doanh nghiệp đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng với diện tích giai đoạn 1 là 15ha. Phấn đấu đến năm 2025 xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng CCN và chuẩn bị thu hút doanh nghiệp và đầu tư sản xuất.

3. Phát triển các ngành nghề Công nghiệp chủ yếu

- Tăng cường cụ thể hoá chính sách ưu đãi đầu tư đối với phát triển ngành nghề Công nghiệp, tạo môi trường thuận lợi, bình đẳng về thuế, giao đất, cho thuê đất phục vụ sản xuất, vay vốn tín dụng, bảo lãnh tín dụng, xuất khẩu trực tiếp, hỗ trợ các dịch vụ công, đào tạo, bồi dưỡng, chuyển giao công nghệ, dịch vụ kỹ thuật.

- Khuyến khích các hình thức hợp tác, phân công sản xuất, từng bước hình thành chuyên môn hoá trong sản xuất của ngành hàng.

- Khuyến khích thành lập các hiệp hội, hội nghề nghiệp: Xay xát lúa gạo, chế biến lương thực - thực phẩm, chế biến thủy sản để hỗ trợ nhau sản xuất, tiêu thụ sản phẩm và chống cạnh tranh phá giá hoặc hạ giá bán, cạnh tranh độc quyền nguyên liệu...

- Quan tâm tạo điều kiện xây dựng nhà máy nước sạch phục vụ KCN Tây Bắc Hồ Xá và vùng phụ cận.

4. Mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm và xúc tiến thương mại

- Tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư kêu gọi các nguồn vốn từ bên ngoài vào đầu tư sản xuất trên địa bàn, đặc biệt thu hút đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng cũng như sản xuất tại các KCN, CCN trên địa bàn. Phối hợp với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh tổ chức hội nghị xúc tiến đầu tư.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cơ sở được thuận lợi mua nguyên liệu, tiêu thụ sản phẩm; Hỗ trợ các công tác quảng cáo, triển lãm, đăng ký thương hiệu, xúc tiến thương mại, đầu tư, khuyến công để cho ngành nghề vượt qua những trở ngại, khó khăn khi tiếp cận thị trường. Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp tiêu biểu của huyện qua hằng năm, xây dựng các tiêu chuẩn giải thưởng, khuyến khích sáng tạo kiểu dáng mẫu mã, tăng cường xuất khẩu.

- Định kỳ hàng năm có kế hoạch đào tạo, tập huấn cho các ngành nghề Công nghệ, cán bộ quản lý ở các doanh nghiệp, cơ sở về Marketing và công nghệ thông tin.

- Khuyến khích cá nhân, cơ sở sản xuất, hiệp hội mở các Website, trang bán hàng điện tử. Tăng cường hỗ trợ thông tin để quảng bá, giới thiệu sản phẩm ngành nghề, tình hình giá cả thị trường và các vấn đề liên quan đến tiêu thụ sản phẩm. Tăng cường mối liên kết giữa các tổ chức thông tin của ngành trong và ngoài tỉnh trong lĩnh vực phát triển phát triển ngành nghề.

5. Tài chính, tín dụng

- Phát triển quỹ tín dụng trong nông thôn để có thể huy động được vốn nhàn rỗi trong Nhân dân nhằm phát triển sản xuất.

- Tăng cường vốn ngân sách Nhà nước thông qua hoạt động khuyến công, xúc tiến thương mại và đầu tư để đào tạo, tư vấn, cung cấp thị trường, quảng bá sản phẩm.

- Khai thác vốn tự có của các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất, hộ gia đình dưới nhiều hình thức sản xuất - kinh doanh dịch vụ.

- Áp dụng các chính sách ưu đãi, khuyến khích đầu tư, hỗ trợ lãi suất đối với các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp. Bao gồm: Chính sách về bảo lãnh tín dụng của Quỹ bảo lãnh tín dụng, chính sách miễn giảm thuế, chính sách về khuyến công nhằm hỗ trợ khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất.

- Kêu gọi thu hút nguồn vốn cho việc đầu tư hạ tầng kỹ thuật công nghiệp (điện, nước, thông tin liên lạc..), hạ tầng các KCN, CCN; hỗ trợ chuyển giao máy móc thiết bị hiện đại, xây dựng mô hình thí điểm về sản xuất sạch hơn...trên địa bàn.

6. Khoa học và công nghệ

- Tăng cường công tác nghiên cứu cơ bản và ứng dụng phục vụ ngành nghề theo hướng phát triển tiêu thụ sản phẩm mới, sử dụng nguyên liệu mới, ứng dụng công nghệ mới, thay thế các công nghệ lạc hậu, xử lý môi trường. Chú ý vào những ngành nghề truyền thống, chế biến nông sản thực phẩm ở các khâu ứng dụng công nghệ sinh học, chế biến và bảo quản, đóng gói vệ sinh an toàn thực phẩm.

- Từng bước xây dựng và hoàn thiện các tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật và các tiêu chuẩn ngành nghề để hướng dẫn mở rộng và quản lý chặt chẽ các dịch vụ nông thôn nhất là khâu giống.

- Kết hợp đan xen giữa cổ truyền và hiện đại, thủ công và cơ giới hóa sản xuất cho các sản phẩm ngành nghề bảo đảm được chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, môi trường sức khỏe cộng đồng dân cư.

- Khuyến khích, tạo điều kiện cho các cơ sở ứng dụng khoa học - công nghệ mới vào sản xuất để nâng cao sức cạnh tranh hàng hoá, giảm tiêu hao nguyên liệu, năng lượng đáp ứng được đòi hỏi khắt khe của thị trường.

7. Nguồn nhân lực

- Thực hiện có hiệu quả Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực của tỉnh và ngành Công Thương giai đoạn 2021-2030; các chương trình, kế hoạch về đào tạo nghề cho lao động nông thôn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Đề án Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ vào các lĩnh vực kinh tế - xã hội huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025. Thực hiện xã hội hóa công tác đào tạo nhân lực Công nghiệp có chất lượng tốt, gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với hoạt động sản xuất kinh doanh và nhu cầu của thị trường lao động Công nghiệp.

- Liên kết với các cơ sở đào tạo nghề để mở rộng các hình thức hợp tác đào tạo nguồn nhân lực theo hướng gắn kết giữa cơ sở đào tạo với doanh nghiệp, từng bước thực hiện đào tạo theo yêu cầu và địa chỉ. Có cơ chế chính sách khuyến khích các cơ sở, doanh nghiệp liên kết với các cơ sở đào tạo để có nguồn nhân lực bảo đảm số lượng và chất lượng, nhất là đội ngũ công nhân kỹ thuật.

8. Môi trường

- Triển khai thực hiện Quyết định số 03/2019/QĐ-UBND ngày 01/2/2019 của UBND tỉnh Quảng Trị về Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Chú trọng công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện các cam kết, giải pháp bảo vệ môi trường của các chủ dự án, việc xử lý chất thải rắn tại các cụm Công nghiệp. Sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên thiên nhiên, tăng cường công tác điều tra cơ bản, quan trắc, nâng cao chất lượng dự báo, chủ động ứng phó, giảm thiểu thiệt hại do thiên tai và tác động của biến đổi khí hậu. Xây dựng hệ thống thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt, xây dựng chất thải rắn tập trung đảm bảo quy định.

- Các dự án đầu tư khi được thuê đất phải có đầy đủ hồ sơ về bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định, đảm bảo tuyệt đối an toàn khi vận hành và xả thải ra môi trường. Di dời các cơ sở sản xuất Công nghiệp trong khu dân cư vào CCN. Nâng cao chất lượng công tác thẩm định kế hoạch bảo vệ môi trường, đề án bảo vệ môi trường; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát công tác bảo vệ môi trường tại các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất theo quy định, nhằm chủ động phòng ngừa, kiểm soát môi trường.

-mQuan tâm công tác quản lý an toàn thực phẩm trong sản xuất chế biến thực phẩm, đặc biệt là sản xuất miến, bún, bánh,... tại các cơ sở Công nghiệp trên địa bàn huyện. Chỉ đạo xử lý nghiêm đối với các cơ sở sản xuất chế biến hàng hóa không có nhãn mác, hàng giả, hàng nhái hoặc các cơ sở sản xuất mất an toàn thực phẩm, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe cộng đồng.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí đầu tư Cụm công nghiệp

Nguồn kinh phí từ nguồn ngân sách và các nguồn khác để triển khai đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng tại các CCN trên địa bàn huyện.

10.2. Kinh phí thực hiện Chương trình khuyến công

Tổng kinh phí hoạt động khuyến công 5 năm (2021-2025) khoảng 4,650 tỷ đồng, trong đó: Kinh phí khuyến công quốc gia 1,225 tỷ đồng, kinh phí khuyến công cấp tỉnh 1,5 tỷ đồng và kinh phí khuyến công cấp huyện 1,925 tỷ đồng.

Phân kỳ đầu tư từ ngân sách của huyện hàng năm theo bảng chi tiết về các nội dung công việc thể hiện tại Phụ lục đính kèm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Kinh tế và Hạ tầng

- Xây dựng kế hoạch hằng năm để triển khai cụ thể các nội dung thực hiện kế hoạch này.

- Phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch: Thực hiện kêu gọi các dự án trong lĩnh vực Công nghiệp để phát triển kinh tế - xã hội; nắm bắt tình hình, tổ chức các cuộc làm việc với chủ đầu tư các dự án về Công nghiệp trên địa bàn huyện; đưa ra các giải pháp giải quyết khó khăn vướng mắc cho các nhà đầu tư theo thẩm quyền.

- Xây dựng kế hoạch rà soát quy hoạch phát triển Công nghiệp trên địa bàn để đề xuất bổ sung, điều chỉnh các bất cập (nếu có), rà soát 6 tháng/năm các cơ sở sản xuất kinh doanh trong ngành Công nghiệp trên địa bàn huyện để đề xuất hỗ trợ chính sách khuyến công theo Nghị quyết số 38/2020/NQ-HĐND ngày 23/7/2020

của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị về Chính sách khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Trị cho các tổ chức, cá nhân liên quan.

- Xây dựng Chương trình xúc tiến thương mại; Chương trình hỗ trợ phát triển thương hiệu cho một số sản phẩm Công nghiệp nông thôn chủ lực. Chủ trì, phối hợp các ngành liên quan trong việc kiểm tra, kiểm soát chất lượng sản phẩm hàng hóa từ các cơ sở Công nghiệp, trong đó tăng cường kiểm tra xử lý các cơ sở sản xuất chế biến hàng hóa không có nhãn mác, hàng giả, hàng nhái; xử lý quyết liệt, kể cả kiến nghị loại bỏ đối với các cơ sở Công nghiệp mất an toàn vệ sinh thực phẩm, ảnh hưởng lớn đến sức khỏe cộng đồng.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Căn cứ vào Kế hoạch cân đối nguồn ngân sách, tham mưu UBND huyện bố trí nguồn kinh phí khuyến công để tổ chức thực hiện.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động xúc tiến đầu tư trong đó tập trung vào các lĩnh vực Công nghiệp chế biến nông - lâm sản, Cơ khí; mộc dân dụng; gạch không nung và các sản phẩm Công nghiệp khác.

3. Phòng Tài nguyên và Môi trường

- Quản lý nhà nước về công tác môi trường ở các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất trên địa bàn huyện, thường xuyên kiểm tra nắm bắt tình hình môi trường các cơ sở sản xuất, kịp thời xử lý, báo cáo về UBND huyện.

- Phối hợp với các phòng, ngành liên quan trong việc giải phóng mặt bằng, triển khai thực hiện dự án.

- Tham mưu UBND huyện tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường; việc chấp hành cam kết bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp; phát hiện, tham mưu xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm theo quy định pháp luật.

4. Phòng Nông nghiệp và phát triển nông thôn

- Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan, triển khai xây dựng quy hoạch các vùng sản xuất nông nghiệp chuyên canh. Trên cơ sở đó kêu gọi, khuyến khích doanh nghiệp đầu tư xây dựng nhà máy chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn.

- Chủ trì phối hợp các phòng, ban, ngành hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện hiệu quả Chương trình mỗi xã một sản phẩm nhằm khuyến khích phát triển các sản phẩm hàng hóa có thế mạnh của địa phương phục vụ nhu cầu của người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh.

5. Phòng Văn hóa & Thông tin, Trung tâm VH TT & TDTT

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền giới thiệu, quảng bá tiềm năng, lợi thế của địa phương, cơ chế, chính sách thu hút đầu tư để các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện trên hệ thống truyền thanh,

truyền hình, công thông tin điện tử huyện biết tham gia đầu tư phát triển Công nghiệp trên địa bàn.

- Phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tổ chức tuyên truyền chủ trương, cơ chế chính sách thu hút đầu tư, chính sách đầu tư cho phát triển Công nghiệp trên địa bàn huyện.

6. Thanh tra huyện

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kịp thời phát hiện, tham mưu UBND huyện xử lý các tổ chức, cá nhân chấp hành không nghiêm túc các chủ trương, chính sách phát triển Công nghiệp, nhất là trong công tác quy hoạch, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng các chương trình, dự án.

7. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với các địa phương, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch, tổ chức đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho người lao động ở các địa phương

8. Trung tâm phát triển cụm công nghiệp, khuyến công và dịch vụ du lịch biển

- Chủ trì tổ chức thực hiện hoạt động khuyến công đến tận các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, chế biến trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của huyện, các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương có CCN, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra hoạt động của doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trong CCN theo đúng quy định của pháp luật. Triển khai lập quy hoạch chi tiết, dự án đầu tư kết cấu hạ tầng các CCN khi được chỉ định; đôn đốc kiểm tra việc triển khai các dự án đầu tư sản xuất trong cụm để đưa vào hoạt động đồng bộ, đúng quy hoạch, tiến độ được duyệt.

9. Ban QLDA Đầu tư - Xây dựng và Phát triển quỹ đất

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức giải phóng mặt bằng các KCN, CCN khi thực hiện đầu tư cơ sở hạ tầng. Làm chủ đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật tại CCN khi được chỉ định.

10. Ủy ban Nhân dân các xã, thị trấn

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất và Nhân dân được biết và thực hiện.

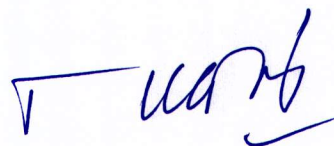
- Phối hợp các cơ quan chức năng của huyện kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật và các quy định có liên quan đến sản xuất Công nghiệp. Thường xuyên báo cáo tình hình hoạt động của cơ sở về UBND huyện.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện ngành Công nghiệp huyện Vĩnh Linh giai đoạn 2021-2025 và định hướng đến năm 2030. Yêu cầu các cơ quan, ban ngành, UBND các xã thị trấn tổ chức triển khai thực hiện./. *Udd*

Nơi nhận: *Udd*

- Sở Công Thương Quảng Trị;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- TT HĐND, UBND, UBMT huyện;
- VP HĐND & UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành đoàn thể liên quan;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, KTHT. *quang*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Anh Tuấn

PHỤ LỤC 1
BẢNG TỔNG HỢP CÁC NGUỒN VỐN ĐẦU TƯ
PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP TỪ CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN CÔNG GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2022 của UBND huyện Vĩnh Linh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung nguồn vốn thực hiện Chương trình khuyến công	Giai đoạn 2021-2025				Phân kỳ đầu tư ngân sách huyện				
		Tổng	Ngân sách			2021	2022	2023	2024	2025
			NS TW	NS tỉnh	NS huyện					
	Tổng	4.650.0	1.225.0	1.500.0	1.925.0	385.0	385.0	385.0	385.0	385.0
1	Xây dựng mô hình trình diễn kỹ thuật chuyển giao công nghệ, ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến, hiện đại vào sản xuất	3.665.0	1.225.0	1.000.0	1.440.0	345.0	325.0	255.0	260.0	255.0
2	Sản xuất sạch trong lĩnh vực công nghiệp	370.0	0.0	250.0	120.0	20.0	20.0	20.0	30.0	30.0
3	Xây dựng nhãn mác, hỗ trợ đăng ký thương hiệu tập thể, cá nhân	100.0	0.0	0.0	100.0	0.0	20.0	20.0	30.0	30.0
4	Hỗ trợ quảng bá sản phẩm, thị trường tiêu thụ sản phẩm	135.0	0.0	0.0	135.0	20.0	20.0	20.0	35.0	40.0
5	Hỗ trợ phát triển và di dời cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường	310.0	0.0	250.0	60.0	0.0	0.0	0.0	30.0	30.0
6	Hỗ trợ tổ chức tập huấn khuyến công, tham quan học tập các mô hình khuyến công	70.0	0.0	0.0	70.0	0.0	0.0	70.0	0.0	0.0

Kts